

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03- 7- 2020

Về việc: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương

2. Ông Võ Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa : Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Phương H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Á, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Anh Đặng Nguyên C – Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Á, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2020, bản tự khai ngày 12/5/2020, các biên bản hòa giải nguyên đơn chị Cao Thị Phương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Phương H và anh Đặng Nguyên C tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày 05/01/2008 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện B (nay là huyện H), tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Cao Thị Phương H yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Nguyên C.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 19/9/2008, Đặng Nguyên A, sinh ngày 03/02/2011. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 05/6/2020, các biên bản hòa giải, bị đơn anh Đặng Nguyên C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời khai của chị Cao Thị Phương H về thời gian đăng ký kết hôn, nơi kết hôn và thời gian chung sống hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do về kinh tế và anh C có nhậu nhẹt nên vợ chồng hay cãi nhau. Nay chị H làm đơn ly hôn thì anh C không đồng ý vì còn thương yêu vợ con và muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con chung.

Về con chung: Thống nhất với lời khai của chị H về con chung. Trong trường hợp tòa án giải quyết ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết tùy theo nguyện vọng của con chung muốn ở với ai thì người đó nuôi.

Về tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ lại vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H không có ý kiến gì thêm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định được vợ chồng chị H, anh C có mâu thuẫn, không thể hòa giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Phương H đối với anh Đặng Nguyên C. Về con chung giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, do chị H không đề cập yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung không yêu cầu, nợ chung không có nên không xem xét. Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Đặng Nguyên C có nơi cư trú tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh C là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Phương H và anh Đặng Nguyên C là hôn nhân hợp pháp, các đương sự có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Chị H cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không được và đã sống ly thân. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân huyện H đã nhiều lần hòa giải đoàn tụ cũng như cho thời gian mục đích vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương ngày 05/6/2020 tại UBND xã T, huyện H thì được chính quyền địa phương cung cấp: Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Như vậy có cơ sở xác định lời trình bày của chị H là đúng, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không tìm được tiếng nói chung để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Phương H chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh Đặng Nguyên C.

[3]. *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 19/9/2008, Đặng Nguyên A, sinh ngày 03/02/2001 hiện tại đang ở cùng với chị H. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Đặng Ngọc A, sinh ngày 19/9/2008, Đặng Nguyên A, sinh ngày 03/02/2011 đều có nguyện vọng sống với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của con chung và quan điểm của anh C.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng trong vụ án nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự đều trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Cao Thị Phương H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Tại phiên Tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, các đương sự Hội đồng xét xử và nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 266, Khoản 2 Điều 688 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị Phương H và anh Đặng Nguyên C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2008, quyển số 01/2007 ngày 05/01/2008 của Ủy ban nhân dân xã T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 19/9/2008, Đặng Nguyên A, sinh ngày 03/02/2011 cho chị Cao Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đặng Nguyên C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Cao Thị Phương H chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001956 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Minh Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hồng

